



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K17
ANH VĂN KHOA ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2

HỌC KỲ: 3

LẦN THI: 1

Thời gian: 06/10/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	THI NỐI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ		
					5%	10%	20%	10%		T	55%				
1	172526915	Bùi Minh Thiên	Anh	ENG 301 FIS	K17PSU_QNH1	10	10	8	8	8	6.2	7.1	7.8	Bảy Phẩy Tám	
2	172526913	Hà Hoàng	Anh	ENG 301 FIS	K17PSU_QNH1	10	9	7.5	8	8	6.4	7.2	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
3	172316792	Nguyễn Duy	Anh	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT1	9	9	6	8	8	7.1	7.6	7.5	Bảy Phẩy Năm	
4	172416882	Trần Thị Kim	Ánh	ENG 301 FIS	K17PSU_DLK	10	8	3.5	8	7.5	6.4	7	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
5	172316793	Lê Thanh	Bình	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT1	9	8	6.5	8.5	7	7.5	7.3	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
6	172416885	Lê Thị	Chí	ENG 301 FIS	K17PSU_DLK	10	8	7.5	8	8	5.6	6.8	7.3	Bảy Phẩy Ba	
7	172316795	Nguyễn Uyên	Đan	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT1	10	9	8.5	8.5	8	7.3	7.7	8.2	Tám Phẩy Hai	
8	172416887	Lê Thị	Dung	ENG 301 FIS	K17PSU_DLK	9	8	5.5	8	7	4.7	5.9	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
9	172316798	Đỗ Nguyên	Giao	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT1	10	10	9	9	8.5	6.9	7.7	8.4	Tám Phẩy Bốn	
10	172316799	Tạ Thị Thu	Hà	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT1	8	8	6.5	8.5	8	7.1	7.6	7.5	Bảy Phẩy Năm	
11	172316802	Nguyễn Thanh	Hải	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT1	10	10	5.5	8	8	7.1	7.6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
12	172416893	Phạm Thanh	Hoàng	ENG 301 FIS	K17PSU_DLK	10	10	6.5	8	7	4.4	5.7	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
13	162316812	Nguyễn Mai Huệ	Mẫn	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT1	7	9	6.5	9	7.5	6	6.8	7.2	Bảy Phẩy Hai	
14	172416899	Nguyễn Quang Huy	Phụng	ENG 301 FIS	K17PSU_DLK	9	9	6.5	8	7	6.6	6.8	7.2	Bảy Phẩy Hai	
15	172416900	Phạm Thị Bích	Phượng	ENG 301 FIS	K17PSU_DLK	10	9	8	8	7	7.1	7.1	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
16	172416901	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	ENG 301 FIS	K17PSU_DLK	10	9	5.5	8	7	6	6.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
17	172316831	Trần Thị Thúy	Quỳnh	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT2	10	8	8	7.5	8.5	6.2	7.4	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
18	171326780	Nguyễn Thị Thu	Thảo	ENG 301 FIS	K17PSU_KCD2	10	8	5.5	8	7.5	5.5	6.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
19	172416908	Hoàng Bảo	Trâm	ENG 301 FIS	K17PSU_DLK	10	8	6.5	8	8	6.4	7.2	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
20	172318870	Nguyễn Uyên	Trình	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT2	9	10	9	9	8.5	7.6	8.1	8.6	Tám Phẩy Sáu	
21	172316842	Văn Thị Khánh	Vy	ENG 301 FIS	K17PSU_KKT1	8	10	6.5	8.5	8	6.9	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	

NGƯỜI LẬP

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2012

TP. ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

PHẠM NGỌC TÍNH

THS. NGUYỄN HỮU PHÚ